

# CHUYỆN CỦA THIỀN

## Minh Đức - Triều Tâm Ảnh

[01]

### Tên Ăn Trộm

Có tiếng ồn ào ở phía trên rầy, Nhà Sư vừa bước ra khỏi thiền thất thì chú Liễu Minh cũng vừa đi tới.

- Bạch Thầy! Rầy mình vừa bị mất trộm, sáng nay lên nhỏ sấn chúng con mới biết.

- Thế à!

- Dạ mắt đâu khoảng chừng vài vòng.

Nhà Sư dừng lại, chậm rãi nói:

- Con ạ! Mất sấn và trộm sấn không phải là vấn đề của chúng ta! Là kẻ tu hành, vấn đề của chúng ta là, nhân đó, ta thử lắng nghe lại lòng mình một cách trung thực hơn. Ta sẽ lắng nghe rằng: ta có thể rộng lượng tha thứ được cho người chăng? Ta có móng khởi một tiếc rè nào khi mất đi một ít vật chất, của cải? Ta có thể san sẻ cho người bằng cách nhịn ăn một vài bữa! Và, sau hết, trong ta có dậy mỗi bất bình, phiền não chăng? Chúng ta là người học hạnh giải thoát, có gì phải giải quyết ngoài những vấn đề tương tự?

Liễu Minh sững lại, Nhà Sư mỉm cười nắm tay chú theo lối mòn lên rầy.

Liễu Minh nói:

- Bạch Thầy! Hồi nãy, con với chú Bất Đạt cãi nhau. Con thì nói "tha". Chú Bất Đạt lại nói "bắt". Con và chú ấy thường có quan niệm bắt đồng.

Bất Đạt và Bất Ác từ trong những lùm sấn bước ra, mỗi người tay xách mấy chùm sấn vụn. Thấy Nhà Sư, Bất Đạt cất giọng oang oang:

- Bạch Thầy! Cái lữ ăn trộm này, gặp con, chúng sẽ biết tay!

Liễu Minh cãi lại:

- Biết tay như thế nào? Chú "bắt" chăng? Ý Thầy là Thầy sẽ "tha" cho phù hợp với tâm từ!

Nhà sư nói:

- Không, Liễu Minh con! Thầy không "tha"! vì tâm từ nên Thầy không "tha"!

Bất Đạt reo lên:

- Đó, chú Liễu Minh thấy chưa? Vì tâm từ nên Thầy không "tha", Thầy sẽ "bắt".

Nhà sư cười:

- Không, Bất Đạt con! Thầy không "bất"! vì tâm từ nên Thầy sẽ không "bất".

Cả ba chú đều ngơ ngác:

- Bạch Thầy thế thì...

Thấy vắng trán và cặp chân mày của Liễu Minh cau lại, Nhà Sư dịu dàng nói:

- Liễu Minh! Con hiểu về tâm từ như thế nào mà bảo nên "tha"?

- Vì tâm từ là thương người, yêu chúng sanh!

- Như vậy, vì tình thương mù quáng, con sẽ dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian!

Bất Đạt góp lời:

- Vì không muốn dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian, cho nên, con sẽ "bất" mới đúng nghĩa tâm từ!

- Như vậy, vì tâm từ nóng vội con sẽ nuôi dưỡng hận thù giữa cuộc đời!

Im lặng một lúc, Nhà Sư tiếp:

- Các con ạ! Từ bi là vậy mà không phải vậy. Thật ra, trong các con, chưa ai hiểu tâm từ là gì!

Biết là cả hai chú đều rơi vào hoài nghi to lớn, nhưng Nhà Sư vẫn chưa trả lời vội, người dẫn cả ba chú đến một lùm cây rậm, chỉ vào đám cỏ rạp.

- Đêm kia, Thầy thấy cậu ăn trộm rình núp ở đây. Người bạn ăn đêm kiên nhẫn đợi Thầy tắt đèn và đi nghỉ, nên thầy đã tắt đèn và đi nghỉ!

Không cưỡng được ý mình, Liễu Minh buột miệng:

- Thế là thầy đã tha!

- Ủ! Thầy đã tha nhưng cái tha của Thầy khác với cái tha của con. Thầy tha mà không dung dưỡng kẻ trộm trên thế gian. Rồi con sẽ hiểu điều ấy.

Im lặng một lúc, Chú Liễu Minh lại nói:

- Thế là con sai ít mà chú Bất Đạt sai nhiều. Thầy đã không "bất"!

- Không, không phải thế đâu con! Thầy có bất, nhưng không nuôi dưỡng hận thù, nên cái bất của Thầy khác với cái bất của Bất Đạt!

Đầu óc của các đệ tử rối loạn như một mớ bòng bong, như tổ chim, chẳng biết đạo lý câu chuyện nó nằm ở đâu nữa!

\*

Buổi chiều, trong giờ học Đạo, Nhà Sư lấy trong túi ra một lá thư bằng giấy học trò, nét chữ cứng cáp, không thẳng hàng thẳng lối, chẳng có chấm phết, sai chính tả lung tung.

Liễu Minh và Bất Đạt chăm chú đọc:

"Thưa Thầy,

Thầy biết con là *thần* ăn cắp không những hai *vòng thần* mà còn ăn cắp một tượng Phật nhỏ bằng đồng đen, ăn cắp mười giờ phong lan *tước* đây nữa. Thầy biết mà Thầy lặng lẽ không nói với ai, cũng không hề *tả* lời một câu khi công an xả qua điều *ta*! Bây giờ Thầy lại còn giúp con vốn liếng, tiền ăn tiêu mười ngày để con lên "đá bạc" khai thác đá là nghề cũ *tước* đây của con. Tiền Thầy cho, con còn dư đã để *thăm thanh* dụng cụ hành nghề. Ôn đức thầy thật là *kể thao* cho xiết. Con hứa từ nay cho đến *tận* đời, con sẽ làm người lương thiện để khỏi phụ tấm lòng cao cả của Thầy.

Con, ..."

Lá thư bên dưới có ký tên nhưng Nhà Sư đã lấy kéo cắt đi rồi.

Bất Ác bây giờ mới cất giọng nói:

- Con nhận nhiệm vụ bí mật của thầy, con biết cả. Con nghe hai chú Liễu Minh và Bất Đạt cãi nhau, con chỉ cười.

Nhà Sư hỏi:

- Con cười sao?
- Con cười vì cả hai chú đều sai!
- Không đâu con! cả hai chú đều không sai!

Câu trả lời của Nhà Sư thật bất ngờ.

Nhà Sư lại phải giải thích:

- Cả hai không sai, nhưng cả hai chú đều không đúng! Tại sao vậy? Vì trên sự tương, tha hay bất không quan trọng. Tha hay bất chỉ quan trọng là khi tha để làm gì và bất để làm gì? Tha rồi có giáo hóa được người và bất thì có giáo hóa được người? Trên tất cả, đối với chúng ta, tha hay bất là để học bài học giác ngộ mà thôi!

Bất Đạt chột nói:

- Ý con cũng có thể là vậy lắm! Con "bất" rồi con sẽ tìm cách giáo dục người ta nữa chứ!

Liễu Minh nhíu mày:

- Chú mà giáo dục! Chú thượng cẳng chân hạ cẳng tay thì có! Rồi chú còn bắt trời người ta mà giải qua công an! Cái bất đó là cái bất của người đời, chỉ tăng thêm oán thù chứ không được tích sự gì!

Bất Đạt không giận mà cười khi khi:

- Còn chú thì sao hử? Chú "tha" rồi chú giáo dục người ta làm sao nào, nói đi? Tha trống không cái kiêu của chú thì chỉ bằng kêu ba thằng ăn trộm vô khiêng chùa chiền đi hết cho khô! Vậy là tha theo hạnh "Bồ thí Ba la mật" đây!

Nhà Sư khoát tay:

- Các con tranh cãi hay tranh luận đấy? Các con đừng nghĩ rằng giải pháp của Thầy là tối ưu, từ đó, lấy làm thước đo để xử sự ở đời! Các con có biết rằng, tha hay bất chỉ là sự thể hiện bên

ngoài? Tha hay bắt rồi sau đó tìm cách giáo hóa, cũng chỉ là sự khôn ngoan của sự thể hiện bên ngoài ấy mà thôi. Có một cái tâm, các con ạ! Khi biết cái tâm ấy, trú nơi cái tâm ấy, thì tha hay bắt đều trở nên đúng cả vậy. Tâm ấy là tâm gì, ai biết?

Cả ba chú đồng đáp:

- Dạ, Tâm Từ!

- Đúng thế! Vậy thì từ rày về sau, khi gặp bất cứ tình huống nào cũng phải sáng suốt, bình tĩnh. *Sáng suốt là Tuệ, bình tĩnh là Định. Từ Tuệ, từ Định mà khởi Tâm Từ* thì mọi hành động của các con đều phù hợp với giáo pháp cả, không sợ sai lầm đâu!

- Chúng con đã hiểu cả rồi. Ôi! Thật tuyệt vời thay cái bài học hôm nay!

Nhà Sư từ bi nhìn ba chú, tùm tùm cười, trầm nghĩ: "Chỉ nên dẫn cho chúng lên ngang chỗ đó thôi! Chúng đâu có hiểu rằng, Tâm Từ còn có trước ý, dụng ý, còn vấn đề lợi và hại, hay và dở, tốt và xấu thì Tâm Từ ấy đâu đã được gọi là Từ vô lượng?"

*Huyền Không  
Lãng Cô - Hải Vân  
1977*

-ooOoo-

## **Con Chim Sẻ**

Một ngày vừa lên bên ngoài khung cửa. Bình minh. Mùa xuân. Nắng nhẹ lung linh trên những đợt lá xanh non.

Rời bàn viết, Nhà Sư đi lẩn về phía cửa sổ. Muôn hoa nở đầy vườn. Nhà Sư vươn vai đón nhận làn thanh khí mát mẻ của đất trời mà cảm nghe một hòa điệu mênh mông, chan hòa với vạn vật.

- Bạch Thầy, bạch Thầy...

Tiếng gọi ngập ngừng từ bên ngoài vọng vào. Nhà Sư quay lại:

- Liễu Minh đây à? Có chuyện gì vậy con?

Liễu Minh mở nhẹ cánh cửa:

- Sau giờ công phu khuya đến giờ, chẳng hay Thầy bận rộn điều gì mà không ngồi thiền theo lệ thường?

Nhà Sư mỉm cười dịu dàng:

- Con thấy Thầy chong đèn rồi bảo Thầy "bận rộn" đó à?

- Con... con...

Nhà Sư cất giọng từ ái:

- Con ạ! Đọc sách, xem kinh không phải là bận rộn; viết truyện, viết sách không phải là bận rộn. Cho chí lao động suốt ngày, làm việc để kiếm thêm sản khoai, rau cải cũng không phải là bận rộn. Trái lại, có kẻ công việc chẳng làm ra đầu ra đuôi, bỏ mứa chuyện này, bỏ phè chuyện

kia, lãng xãng, loay hoay... mà bận rộn suốt cả cuộc đời! Hai trường hợp ấy khác nhau ra sao con có hiểu không? Khác nhau ở cái "Tâm" con có biết không?

- Dạ, con đâu có dám nghĩ là tâm Thầy bận rộn... Con chỉ hỏi chừng sức khỏe của Thầy!

Nhà Sư ôn tồn:

- Con thấy đó, Thầy làm việc nơi bàn viết mỗi ngày năm, sáu tiếng; lao động chân tay hai, ba tiếng; công phu hành thiền hai hoặc ba thời; còn tập thể dục, yoga, thái cực quyền... nữa. Ôn Phật cho Thầy được sức khỏe nên chẳng bao giờ uống thuốc Tây, thuốc Nam, thuốc Bắc; thế mà rất ít ốm bệnh, vài ba năm chỉ nhưc đầu, sô mũi sơ sơ vài ba ngày... vậy thì còn đời hỏi gì nữa hở con?

Liễu Minh cúi đầu. Nhà Sư khẽ vỗ lên vai chú:

- Mà cho dù sức khỏe có sa sút, có ốm đau này nọ cũng là chuyện thường tình. Có thân ắt có bệnh. Mình muốn thân này không bệnh là đi ngược lại với sự vận hành tự nhiên của nhiên giới. Vậy là không được. Vậy là dục vọng. Người hiểu Đạo phải sống theo Pháp, thuận Pháp.

- Dạ, con đã hiểu.

- Còn nữa, đây là chưa nói cái chí hướng, cái chí nguyện. Đức Bồ Tát thí thân cứu hổ dữ, cắt thịt mình cho chim ăn, hy sinh cái thân vì hạnh phúc cho phần đông. Chúng ta là kẻ xuất gia, cái thân này chỉ tạm mượn mà tu hành. Lại nữa, xuất gia là ý chí tối thượng, là Ba La Mật; như mũi tên kia đã đặt trên dây cung, như hành trang nọ đã chuẩn bị sẵn với con thiên lý mã; vậy chỉ còn là sự tinh tiến, quyết tâm lên đường nữa thôi. Có sá gì cái thân này hở con?

Liễu Minh gục gặc đầu ra về lãnh hội được bài học, chú nói:

- Thế ra cái thân này chỉ dùng để mà thể nghiệm Đạo lớn?

Nhà Sư cười:

- Đúng, nhưng không cần nói đao to búa lớn như vậy. Giới nơi thân có ba, có ba là nói theo pháp học chứ thật ra là hàng chục. Không phải chỉ có sát, đạo, dâm... mà tất thảy những vọng động của thân, những lắc lư, ưỡn ẹo, tay dậm chân đá nữa! Mỗi lần xin giới con đều có đọc: "Con xin vâng giữ điều học..." Điều học gì? Phải học *bài giác ngộ* ở đó!

Nhà Sư tự nghĩ: "Đơn giản vậy mà không dễ gì nó lãnh hội hết đâu, nhưng chỉ cần cái gợi ý, gợi ý đúng hướng nó sẽ tư duy đúng hướng."

\*

Lát sau, Nhà Sư ân cần nắm tay Liễu Minh đi về hướng chánh điện. Mùi hoa huệ trắng tỏa hương thơm tinh khiết phảng phất trong không gian

- Con chim sẻ, bạch Thầy! Con chim sẻ hỏi hôm vẫn còn!

Theo hướng tay chỉ của Liễu Minh, Nhà Sư thấy phía trên bệ thờ, một con chim sẻ đang kêu chiêm chiêm, vươn vai ưỡn cánh vô tư...

Nhà Sư nói:

- Con chim kia có vẻ vô tư, thoải mái con nhỉ! Đường như đó là những giây phút vô tư hạnh phúc, bình yên của nó.

- Vàng, quả có vậy.

Trầm ngâm giây lâu, Nhà Sư hỏi:

- Con có thể cho Thầy biết rằng, là cái hạnh phúc, bình yên kia có chân thật không? Hay là ẩn sau cái hạnh phúc, bình yên ấy là những sợ hãi, những lo âu?

Vùng trán đầy thông minh của Liễu Minh chợt cau lại. Nhà Sư biết là mình đã đặt một câu hỏi vượt quá sức của chú. Vừa định tìm cách khơi dẫn thì con chim sẽ vừa cất cánh bay lên khung cửa gương phía trên cao. Chim vì thấy có người, định tìm lối thoát nhưng cũng bị đội ngược trở lại. Đã mấy lần chim lập lại mãi cái nỗ lực vô vọng ấy.

Liễu Minh chợt reo lên:

- Con tìm ra câu trả lời rồi! Hạnh phúc, bình yên kia chẳng phải là cái chân thật, chỉ là cái tạm thời. Bạch Thầy, vì quê hương nó không phải là ở đây, mà ở bên ngoài cửa gương, nơi bầu trời mênh mông, cao rộng...

Nhà Sư nhè nhẹ gạt đầu:

- Con đã nghĩ đúng. Ôi! Nếu cái nghĩ tạm thời kia mà được gọi là hạnh phúc, bình yên thì hạnh phúc, bình yên của đời người mới ngắn ngủi, mới đáng mỉa mai làm sao, con nhỉ! Thụ hưởng được tí chút hạnh phúc, bình yên để rồi phải đối đầu với mọi nỗi lo âu, sợ hãi. Thụ hưởng được tí chút hạnh phúc, bình yên để rồi nhận ra rằng mình đang bị vây bủa trong bốn bức tường cao!

Liễu Minh con! Hãy nhìn thêm sự đau khổ đã rã rời trên đôi cánh của chim. Con hãy nhìn để biết, để thấy và để cứu!

Trên cao, chim vẫn lao liêng, ngơ ngác, bay ngược, bay xuôi; vẫn lập đi, lập lại mãi cái động tác quen thuộc: lao vào liền bị đội ra!

Như đã không còn chịu đựng nổi cái đau khổ của chim, Liễu Minh hét hoảng:

- Hãy cứu, bạch Thầy, hãy cứu nó!

Vừa nói, Liễu Minh vừa chạy tới, chạy lui đầy thương yêu và lo lắng; nhưng khoảng cách giữa người đến chim quá xa, chẳng thể làm gì được. Chú vỗ tay, chú đập thùng, chú hét, chú la... Tất cả đều vô ích. Nỗ lực của chú chỉ làm cho chim hét hoảng, sợ hãi thêm mà thôi.

Nhà Sư cũng thương yêu chim nhưng bình tĩnh hơn. Nhà Sư đưa mắt nhìn quanh, quan sát và suy nghĩ biện pháp, rồi nói:

- Con chạy ra sau vườn, nơi chỗ cây sàla, lấy ngay cây sào vào đây.

Khi đã có cây sào, Nhà Sư lấy tấm vải rách cột lên đầu sào. Chỉ cho Liễu Minh thấy lỗ hồng thông gió ở đầu hồi chánh điện, Nhà Sư bảo chú xua chim vào hướng ấy.

Quả nhiên, theo cách làm như vậy, lát sau, chim sẽ được cứu thoát ra ngoài.

Liễu Minh thở một hơi dài nhẹ nhõm:

- Nếu không có Thầy thì con chỉ làm cho nó thêm sợ hãi. Con quả là thiếu trí.

- Con đã tỏ ra đầy lo lắng, thương yêu khi chim bị nạn, như vậy là có lòng từ bi. Nhưng nếu thiếu trí, thì từ bi kia sẽ rơi vào những tình cảm sướng sướng, bá vơ, đôi khi không hữu ích gì

cho cuộc đời này; lại làm cho cuộc đời này thêm rối loạn, như chim đã rối loạn. Thiếu Trí con sẽ chạy tới, chạy lui mãi giữa thế gian, thương người, thương đời nhưng không biết làm sao mà cứu!

Thấm thía bài học, Liễu Minh rung rung như chực sa nước mắt.

Nhà Sư bước tới điện thờ, tự tay đốt đèn cầy, thắp hương, xông trầm với tư thái chậm rãi, cẩn trọng, trang nghiêm. Rồi Nhà Sư nói:

- Con hãy đến đánh lễ Phật - nhìn Liễu Minh đánh lễ, Nhà Sư tiếp - đánh lễ một cách định tĩnh, buông xả cả thân lẫn tâm! Ngay giây phút đánh lễ thì bán ngã, kiêu căng, tham sân, sầu muộn... thầy đều phải được buông xuống hết. Đánh lễ là *giải thoát thân, giải thoát tâm, giải thoát trí* đấy con ạ! Thôi được, xong rồi, bây giờ con hãy ngồi xếp bằng theo thế liên hoa và nhắm mắt lại.

Thấy Liễu Minh làm y lời, Nhà Sư nói:

- Những tạp niệm đã lắng xuống rồi, bây giờ hãy làm cho tâm con được trong sáng và lớn rộng hơn. Con có nghe rõ đây không?

- Dạ nghe rõ.

- Con có thấy bầu trời trong xanh và cao rộng chưa?

- Dạ thấy rồi.

- Bây giờ con hãy "*tưởng*" con là bầu trời, không một tư niệm nào; một bầu trời rộng lớn, vô biên, trong sáng, không hề có một đám mây nào gọn! - chăm chú nhìn Liễu Minh, lát sau Nhà Sư tiếp - Vậy là tốt, hãy cứ để tâm như vậy chừng năm, mười phút.

Cuộc đối thoại chìm trong yên lặng. Trầm, hương mệnh mang tỏa khói, những sợi nhỏ lãng đãng uốn mình xuyên qua những tia nắng bình minh rồi tan hòa mất hút giữa thỉnh không. Vài tiếng động bên ngoài cũng chợt như xa vắng. Thời gian và không gian đọng lại trong vũng sáng lưu ly... nơi cái giây phút hư không, vô nhiễm. Tất cả đều là hư không, vô nhiễm!

Nhà Sư "đánh thức" Liễu Minh:

- Thôi, đủ rồi con!

Liễu Minh mở mắt ra.

- Tâm hồn con bình yên rồi đấy chứ!

- Dạ vâng.

- Cái hư không vô nhiễm kia không phải là Niết Bàn nhưng là chỗ "tạm thời nghỉ ngơi" của chúng ta! Chỗ "tạm cư" ấy nó nhẹ nhàng hơn, yên ổn hơn tất cả những cái gọi là hạnh phúc giữa cuộc đời này. Khi nào phiền muộn con hãy đến đó mà nghỉ ngơi nhé! Con chưa thiền quán được thì tạm thời lấy cái "tưởng" hư không vô nhiễm ấy mà làm nơi an trú...

- Dạ, con nghe rõ.

- Còn nữa! Thầy phải cần lặp lại rằng, cái chỗ nghỉ ngơi của con chim sẽ là không yên ổn, chỗ nghỉ ngơi vừa rồi yên ổn hơn, nhưng nó chưa phải là mục đích phạm hạnh của chúng ta. Bài học của con chim sẽ không phải chỉ có chừng đó, con hãy chiêm nghiệm thêm. Nhớ nhé!

Buổi tối, sau giờ tụng kinh, Nhà Sư hỏi:

- Từ chuyện chim sẻ hồi sáng, con học thêm được bài học gì, nói cho thầy nghe thử xem?

Liễu Minh vòng tay:

- Con suy nghĩ kỹ rồi, bạch thầy! Thuở mới vào chùa, con tưởng đời sống tu sĩ nhân hạ, thanh thoi. Nhưng con đã lầm, sự nhân hạ, thanh thoi ấy dễ phát sanh những thụ hưởng ích kỷ, biếng nhác. Vậy con chính là con chim sẻ ấy và Thầy là người dẫn lối đưa đường cho con ánh sáng để thấy rõ mình hơn.

- Rất tốt. Vậy còn bài học gì nữa?

- Thầy đưa con đến chỗ hư không vô nhiễm mà Thầy còn nói đó là chỗ nghỉ ngơi tạm thời. Bởi chính ngay nơi chỗ nghỉ ngơi ấy cũng dễ phát sanh thụ hưởng, ích kỷ, vị ngã. Con đã hiểu như vậy, là bài học thứ hai, không biết có sai lầm chăng, bạch Thầy?

- Không sai đâu! Còn bài học nào nữa hờ con?

- Bây giờ, chim sẻ không còn là con nữa mà chim sẻ là hình ảnh của chúng sanh vạn loài. Vì vô minh, vì ái dục, chúng sanh cứ mãi mê trong hạnh phúc tạm bợ thế tình, những thỏa mãn ngũ dục phù du. Khi nhìn lại thì xung quanh đã bị vây bủa bít bùng, không còn tìm thấy lối ra. Đâu đâu cũng là bóng đêm. Đâu đâu cũng là tử sinh và nước mắt. Bạch Thầy, đây là bài học thứ ba.

Nhà sư mỉm cười:

- Khá lắm! Nhưng dường như con muốn nói gì đó nữa?

- Dạ đúng thế. Con còn muốn ví von rằng, tấm gương mỏng và trong bên cửa sổ cao kia được ví như màn vô minh. Vì trong và mỏng quá nên chúng sanh không biết đây là vô minh. Nhưng vô minh dầy mỏng, dầy dày cũng rất khó thấy. Đối với kẻ trí, ít nghiệp chướng thì nó rất mỏng. Đối với người ngu, nhiều nghiệp chướng thì nó chắc hẳn phải dày. Nhưng, đập vỡ được nó ra thì bên kia là vùng trời *giải thoát!*

- Lành thay! - Nhà Sư tán thán- con còn muốn nói gì nữa không?

- Bạch Thầy, hồi sáng, nhờ cây sào của Thầy, con mới đưa chim ra được bầu trời tự do. Cây sào ấy được ví như là giáo pháp, nói gọn và gần hơn nó chính là Bát Chánh Đạo. Chỉ có Bát Chánh Đạo mới đưa được chúng sanh từ nơi lo âu, sợ hãi, phiền muộn đến nơi giải thoát an vui!

- Hay lắm!

- Bạch Thầy - Liễu Minh say sưa nói - Phải xua, phải đuổi, phải đánh, phải đập những con chim sẻ đần độn, ngu muội! Phải tát vào mặt, phải quất vào lưng những con chim sẻ ngủ mê, hưởng thụ, biếng nhác! Phải làm cho chúng tỉnh dậy, phải làm cho chúng ra đi, cho chúng bay, cho chúng thoát. Phải giúp đỡ cho chúng sanh bằng mọi phương tiện có thể được. Bây giờ không còn là thứ từ bị thụ động, tiêu cực, nước mắt sụt mướt... mà phải là bão để cuốn phăng, phải là lửa để đốt cháy... cho chúng sanh tỉnh giấc mộng trường! Và ngay chính bản thân con, con chim sẻ ngu muội, cũng phải biết thủ tiêu cái hèn mọn của tự ngã, sự nghỉ ngơi tạm thời... để lên đường, để ra đi...



Nói ra đi như vậy, nhưng con chưa dám nghĩ là để thành tựu điều gì, mà chỉ là đáp đền hồng ân Tam Bảo, đáp đền ân Thầy Tổ, đàn-na thí chủ và tình nghĩa đệ huynh. Và nhất là để khỏi hổ thẹn với chính mình!

Nhà Sư ân cần nắm tay Liễu Minh đứng dậy:

- Đây là những suy nghĩ chân chính, đáng khen. Chà! Một con chim sẽ vừa ngu muội đó mà bây giờ đã trở nên thông minh rồi! Thầy hài lòng lắm, con biết không?

Liễu Minh nở nụ cười sung sướng còn tươi đẹp hơn mùa xuân bên ngoài

*Tam Bảo Tự - Đà Nẵng  
1977*

-ooOoo-

## **Giàn Bí Đò**

Sáng nay, cả chùa ai cũng phải gánh nước tưới cây. Cái khô hạn của nắng hè làm cho cây vườn héo úa, cháy vàng. Lá xanh như bốc hơi. Đất đai như lửa nung.

Bất Đạt nói:

- Phải chăng đây là lửa của nghiệt chướng? của tội lỗi? của tham sân? Làm thế nào để tắt được lửa này?

Bất Ác than:

- Lửa! Lửa! Ôi! Lạy Phật từ bi!

Bất Đạt nhăn mày:

- Cứ than như vậy mà được à? Thầy nói đúng, chú là kẻ lười biếng, thụ động, tiêu cực. Tu mà chỉ thích nguyện cầu. Cái cầu nguyện kia hãy để cho người yếu đuối. Nam nhi như chú phải mạnh lên. Hãy dùng đồng lực của Trí Tuệ mà tu, hiểu chưa?

Bất Ác cãi lại:

- Nguyện cầu không được sao? Ôi! Em nguyện cầu rồi thì Đức Phật cũng cứu. Người tu theo đức tin, người tu theo trí tuệ, người tu theo tình tâm; chưa biết rồi mèo nào cắn "miu" nào!

Liễu Minh tưới xong mấy dây bầu, để thùng gánh nước một bên, bước lại góp chuyện:

- Đố các chú, lửa này do đâu mà có?

Bất Ác nói:

- Do nắng hạn chứ sao?

Bất Đạt lắc đầu:

- Do lòng tham sân của con người! Chú em không biết thì ngồi dựa cột mà nghe!

Bất Ác tức tối:

- Chú khi nào cũng áp đảo người khác. Vậy do nguyên nhân gì hở chú Liễu Minh?

Liễu Minh cười đáp:

- Chú Bất Đạt nói đúng đấy! Này nhé! Do lòng tham của con người mà phá rừng, làm gỗ, làm củi, đốt than. Cứ mỗi phút như vậy, khắp nơi trên thế giới, mất đi hàng trăm ngàn hecta rừng nguyên sinh. Khắp nơi hạn hán lũ lụt là do vậy. Còn nữa, các loại bụi công nghiệp, các chất thải hóa học làm vẩn đục và nung nóng bầu khí quyển, nhiệt độ trái đất tăng lên. Hiểm họa môi sinh đã báo động khắp nơi trên thế giới. Lòng tham vô tận, vô độ của con người đã tự hủy diệt môi trường sinh thái của mình. Lại nữa, những tâm địa sân hận của thế gian như ác độc, hận thù, ganh ghét... như những năng lượng từng giờ từng phút tung ra bầu khí quyển những sức nóng kinh khiếp. Ôi! Tâm như vậy, cảnh như vậy, tạo một cộng lực vĩ đại, đến một lúc nào đó trái đất sẽ bị thiêu hủy ra tro, hà huống...!

Bất Ác "à" lên một tiếng.

- Trong kinh có nói quả đất sẽ bị thiêu hủy khi bảy mặt trời xuất hiện?

Bất Đạt gật đầu:

- Chú em rứa là giới! Bảy mặt trời là như thế. Đừng hy vọng nhân loại sau này sẽ tốt hơn. Cái tham lam ác độc của con người mỗi ngày mỗi tăng, và sẽ tăng nhiệt độ cho bằng bảy mặt trời là vừa "hết ý"!

Bất Ác hỏi "mát":

- Là người tu hành mà chú nói đúng dung như vậy à?

- Chứ sao! Cho chết luôn!

Liễu Minh cười giàn hòa:

- Chú ấy nói chơi đó mà! Thôi ta còn đi tưới, thêm nước "từ bi" cho vườn chùa kéo tội quá!

Nhà Sư từ vườn dưới cũng vừa gánh nước đi lên. Bỏ nhẹ đôi gánh trên vai xuống, Nhà Sư hỏi:

- Các con vừa thảo luận với nhau chuyện gì?

Bất Ác mau mắn, thưa:

- Dạ... Nóng. Lửa. Tham lam, sân hận, ác độc, khô hạn.... là một, cho đến khi bảy mặt trời xuất hiện thì quả địa cầu thành tro! Bạch Thầy!

Liễu Minh và Bất Đạt thay nhau kể lại tường tận hơn.

Nhà Sư tán thán:

- Thế là các con đã thấy được chiều sâu của vấn đề, như vậy là vừa đủ chẳng cần góp thêm ý kiến gì.

Rồi Nhà Sư lại hỏi:

- Trên này đã tưới xong chưa?

Liễu Minh đáp:

- Dạ! Chỉ còn giàn bí đỏ.

- Vậy các con hãy lấy đôi nước kia mà tưới cho nó.

Bất Đạt nhanh tay xách hai thùng từ tưới cho giàn bí đỏ.

Nhà Sư quay qua hỏi Bất Ác:

- Này con! Mùa này muốn cho bí ra hoa được đậu trái, chúng ta tưới như vậy đã đủ chưa?

- Dạ thưa - Bất Ác đáp - vậy cũng tạm đủ, nó sẽ đơm hoa kết trái thôi.

Nhà Sư hỏi Liễu Minh:

- Còn con thì sao?

Liễu Minh đưa mắt nhìn giàn bí rồi trả lời:

- Nắng hạn quá, bạch Thầy! Có lẽ phải tưới nhiều hơn nữa!

Bất Đạt phát biểu ý mình:

- Còn con thì khác. Mùa này hết thời vụ trồng bí rồi, nên trồng thứ khác.

Nhà Sư im lặng một lúc, bảo ba chú cùng ngồi xuống, chậm rãi nói:

- Các con biết không, chúng ta là người tu hành, từ khi bắt đầu công phu cho đến khi giác ngộ cũng ví như trồng một giàn bí đỏ vậy. Trồng một giàn bí đỏ muốn thành công, ra hoa và kết trái thì phải làm giàn, sau đó phải đầu tư phân, nước và công lao chăm sóc. Cái giàn chính là giới, nước chính là đức tin, phân là trí, công lao chăm sóc là tinh tấn... Câu trả lời của Bất Ác chứng tỏ ngay chính đức tin cũng chưa vững vàng, chưa biết bồi dưỡng và phát huy đức tin. Còn giới, trí và tấn dường như hoàn toàn thiếu sót. Kê tu hành như vậy thường dễ nảy sinh buông xuôi, biếng nhác, hời hợt. Như vậy, cái giàn bí ấy, dẫu có ra trái cũng rụng mất. Quả Bồ Đề làm sao lớn, làm sao có kết quả được hở con?

Cả ba chú nghe mà lạnh mình.

Nhà Sư quay qua hỏi Liễu Minh:

- Còn con là người có chút nghị lực, có chút ít ý chí phấn đấu, biết tô bồi đức tin, biết nuôi dưỡng và nâng đỡ đức tin... Cái giàn bí kia nếu cứ việc tưới, tưới mãi thì trái cũng không thể lớn. Con có biết tại sao không?

Liễu Minh gãi đầu. Nhà Sư nói:

- Vì con không biết thêm phân! Sở dĩ gọi là thêm phân, vì nó cần phải có trí để soi rọi và hướng dẫn đức tin. Tín và trí phải song đối, ngoài ra phải bỏ công lao chăm sóc theo dõi cái giàn bí đỏ ấy, nghĩa là cần phải có tinh tấn nữa, thì may ra quả Bồ Đề mới có cơ hội tăng trưởng. Con biết như vậy chứ?

Nhà sư quay qua Bất Đạt:

- Con luôn là người ngược lại với huynh đệ! Con thuộc căn trí nên nhậm lệ, mau mắn, nhưng nhậm lệ, mau mắn thì dễ sinh nóng nảy, gốc của tâm sân. Trí phát triển thì nghi dễ sinh và tín dễ mất. Vậy thì con cần bồi dưỡng đức tin. Đức tin là nước mà từ bi cũng là nước, con cần hai yếu tố mát mẻ này may ra mới quân bình được đời sống phạm hạnh!

Nhà Sư như đọc được tâm ý, sở học, sở hành của mỗi người nên ba chú ngồi im re.

Nhà Sư đưa tay chỉ một đọt bí lủng lẳng giữa hư không:

- Các con xem kia! Hồi nãy Thầy có nhắc đến giới là lý do này đây. Dây bí kia không có gì nâng đỡ phía dưới nên không biết bám víu vào đâu. Cũng vậy, cuộc sống trên đời của những kẻ không có giới, cũng bò, nhưng không biết bò về đâu, vất vương, lênh đênh, vô định. Dẫu có ra hoa kết trái thì trái ấy cũng teo tóp, rồi thân bí sẽ bị lòi tuột xuống đất đen, xuống vực! Do vậy tín, giới, tấn, trí là cái gì căn bản nhất, cần thiết nhất cho mỗi người để trồng một giàn bí đó trong lòng mình. Các con hiểu những điều Thầy muốn trao gửi đó chứ?

Họ đồng thanh đáp:

- Dạ hiểu!

Rồi Bất Ác rụt rè:

- Bạch Thầy cái giàn bí đó của con chỉ có một chút nước... còn thiếu thì thiếu tất cả?

Nhà sư mỉm cười:

- Cái giàn bí của con không chắc chắn, nước tưới lại ít, phân không có, công chăm sóc thì "bà đầu hay đó". Có phải thế không?

Bất Ác cúi đầu lẳng lặng nghĩ đến cái tên "Bất Ác" Thầy đặt cho mình. "Bất Ác" nghĩa là không làm điều ác! Không làm điều ác thì mới là khía cạnh tiêu cực, thụ động của giới. Còn khía cạnh tích cực nữa là "phải làm thiện". Khi mà làm thiện thì ta lại có thêm đầy đủ giới, tín và tấn. Thêm tấn thì có luôn cả trí. À hay lắm!"

Nghĩ vậy, chú bèn đáp:

- Bạch Thầy, con hiểu toàn bộ vấn đề rồi.

Đến phiên Liễu Minh:

- Riêng con thì cần thêm một chút tấn, chút trí nữa.

- Đúng vậy, Nhà Sư đáp, Thầy hy vọng rằng lần hỏi con sẽ "liễu minh" vấn đề của chính con!

Còn Bất Đạt thì phát biểu:

- Con thường ý y mình là người có căn trí nên cái gì cũng muốn chóng xong, chóng đạt. Cái này mà ngộ bộ không xong là quay qua cái khác liền! Bạch Thầy, con đã hiểu con, hiểu ẩn nghĩa "bất đạt" là gì rồi!

Trời đã khá trưa, không gió, núi rừng im phẳng phắc. Có tiếng mang khàn khàn vọng từ trên suối xuống, nghe rõ mồn một. Nhà Sư triu mến nhìn ba người đệ tử rồi từ đứng dậy.

Bất Ác chọt nói:

- Bây giờ phải trồng lại cái giàn bí đó khác ở trong tâm!

Nhà Sư nói:

- Bây giờ ấy à? Bây giờ là phải thu xếp, cất đặt đồ đạc; sau đó cùng phụ nhau để nấu cơm trưa. Đạo lý chính là chỗ ấy!

Nói xong, Nhà sư đi về phía am tranh. Cả ba chú đều sống lại, dường như họ đang cố tìm cho ra đạo lý cất đồ đặc và nấu ăn trưa!

*Huyền Không  
Lãng Cô - Hải Vân  
1976*

-ooOoo-

## **Trái Đu Đủ Cắt Tư**

Sửa soạn mâm cơm cho Nhà Sư xong, Bất Đạt cầm trái đu đủ ngắm nghía. Chú nghĩ, trái đu đủ này quá nhỏ, tuy vậy cắt bốn phần đều đặn là việc con nít làm cũng được. Chỉ hơi bực một chút là khi có thêm một hoặc ba vị khách, phải chia năm, chia bảy mới phiền.

Trái đu đủ cắt xong thì đã nghe Bất Ác ồn ào ở phía cửa bếp:

- Cái bụng nó xuống đường biểu tình rồi chú "hòa đầu quân" ơi! Hôm nay chú đẹp tội nó bằng "lựu đạn" (khoai) hay "ca nông" (sắn)? À, mà "axit" (tương) có còn không?

- Lựu đạn và axit đã khan hiếm - Bất Đạt vừa nói vừa lấy lòng bàn úp mâm cơm lại - Kho cơ hữu nhà ta chỉ còn ca-nông và ca-nông thôi! Bày quả ca-nông, báo cáo chú em!

Bất Ác dựng vội cúp và rửa bên hiên, lao nhanh vào:

- Sắn với sắn thôi à? Thế là chết tôi! Thế là chết em rồi chú ơi!

Bất Đạt cười khi khi:

- Chết chú nhưng mà nhất tôi! Này nhé: bột sắn nấu là một, bánh sắn hấp là hai, bánh sắn ram là ba, nước tương sắn là bốn, canh sắn là năm, sắn nướng là sáu, chè bột sắn là bảy, vị chỉ bảy món. Sắn bảy món có thua gì các chú đâu!

Bất Ác xụ mặt:

- Thế là chú chẳng thương em chút nào. Em có mấy cái mực nọp mừng mù chưa lành mà chú lại cho ăn cái kiêu này! Ôi, sắn ơi là sắn! Mù ôi là mù!

Bất Đạt phì cười:

- Chú em, "dĩ độc trị độc" thế mà hay đấy! Chú có nhớ hôm đến phiên chú, chú làm "cà bảy món" mà chú nói là "ca bảy câu" không? "Ca bảy câu" sao nôi khi thời gian đó tôi vừa bớt bệnh, thế mà tôi đành phải bịt tai nhắm mắt "ca" cho xong "bảy câu" của chú! "Một chén cà bằng ba chén thuốc", hèn chi tôi bị hành dữ!

Bất Ác nhăn mày nói:

- Thuở đó em đâu có biết cà là âm độc? Vô tâm là không có tội! Còn chú là người học rộng nghe nhiều, y lý tinh thông, chú há không biết sắn cũng độc không thua gì cà sao?

Thấy Bất Ác buồn, Bất Đạt xuống giọng:

- Ừ, thật ra tôi quên, không nhớ là chú bị nhiệt! Sớ là sáng nay đến phiên tôi nấu ăn, xuống bếp lục "cùi", lục "kho" thấy chẳng còn thứ gì. Rau muống mới tria hạt, môn vừa trồng lại, khoai hôm kia bị bò liếm hết tron; rau dền, rau má thì nhiều nhưng ăn hoài cũng ngán... Tuy

nhien khi đứng tần ngần, tôi chợt nảy ra cái ý làm "ca nông bầy quạ" để đáp trả thịnh tình "ca bầy câu" của chú và "môn bầy kiêu" của chú Liễu Minh đó mà!

Bất Ác im lặng không nói gì. Chợt nhiên có giọng ồm ồm bên tai hai người:

- Cái gì là "ca bầy câu", cái gì là "ca nông" bầy quạ? Con nhà Phật mà chẳng có văn chương cửa Thiền chút nào cả. Cái món của tôi được gọi là "bầy cửa (môn) vào cõi Huyền không" chứ lị!

- Chú... chú! Bất Ác gọi Liễu Minh - "Ca bầy câu" cũng được, "bầy cửa vào cõi Huyền Không" cũng hay, nhưng "ca nông bầy quạ" làm sao nổi khi em mượt nhọt cả người như thế này này?

Liễu Minh quăng khúc củi xuống hiên, cười trấn an Bất Ác:

- Không có sao đâu chú em. Để chút nữa tôi đi kiếm cái gì mát mát như lá chùm bao, lá rau má, hoặc trái đu đủ... thuộc âm hàn mà "bỏ" vào là nó quân bình âm dương lại ngay.

Bất Đạt cười hề hề:

- Khỏi lo! Có món đu đủ. Tôi thù hận món đu đủ cho nó giải nhiệt mà!

Liễu Minh sà lại bên mâm cơm. Bất Ác đưa tay gỡ lồng bàn, chợt chú la toáng lên:

- Phật ôi! Chú đành lòng nào mà trái đu đủ có bấy nhiêu lại cắt làm bốn phần đều đặn như vậy? Ta nóng thì Thầy cũng nóng, nở nào...

"- Lợi hòa đồng chia" - Bất Đạt nói át - bấy lâu Thầy đã từng dạy như thế. Cắt phần thầy lớn thì Thầy quả trách đó, chú không nhớ sao?

Bất Ác thò tay lẳng lẳng lấy phần của mình bỏ vào đĩa trong mâm cơm của Nhà Sư rồi bung lên tịnh thất. Liễu Minh và Bất Đạt thoáng ngỡ ngàng, nhưng như đồng một lúc, cùng lấy phần đu đủ của mình bỏ vào đó luôn.

Khi Bất Ác bung mâm cơm đi rồi, Liễu Minh và Bất Đạt ngồi thù như vậy rất lâu.

Liễu Minh chợt nói:

- Bỏ cái âm hàn dương nhiệt đi chú nhè, ta chỉ bàn chuyện vừa rồi. "Lợi hòa đồng quân" mà cái gì cũng chia phần đều nhau như trường hợp vừa rồi, tôi thấy bất ổn sao là!

- Tôi cũng như vậy - Bất Đạt đâm chiêu. Hôm kia làm bánh sắn nhân đậu xanh, mỗi người được tám cái, Thầy ăn tám cái chắc vừa bụng. Tôi và chú tám cái ăn không thấm vào đâu. Còn chú Bất Ác mà làm tám cái thì e là... đã đánh mất "trung đạo" rồi!

Liễu Minh gật đầu :

- Dường như từ lâu Thầy muốn chỉ dạy chúng ta điều gì đây, chú có thấy không? Đáng lý ra, Thầy tối thiểu cũng phải có một sa-di thị giả. Thế mà ở đây, chúng ta chỉ lo được có một mâm cơm! Có lẽ Thầy muốn nâng đỡ chúng ta mặt nào đó nên Thầy đã sống rất bình đẳng với mọi người. Chính Thầy đã tự tước đi tất cả các tiện nghi đáng ra Thầy xứng đáng được hưởng. Nói xứng đáng cũng không đúng nữa- chính nhờ công đức phước báu của Thầy, Thầy đã san sẻ, nuôi nấng chúng ta. Còn đến công việc thì Thầy không bao giờ ra giọng sai bảo; chỉ gợi ý, đề nghị hoặc vạch chương trình để làm chung. Cho đến những lao động nặng nhọc Thầy cũng cùng làm với chúng ta. Mà bao giờ thầy cũng là người vác cốp, vác cuốc đi trước. Còn chúng ta thì..."chưa ăn thì anh riu em rạ, ăn rồi thì anh ngã em nghiêng", thế đấy!

Bất Đạt khề củi đầu xuống:

- Đúng là vậy, nghĩ chuyện trái đũa đũa, tôi còn hồ thẹn với Bất Ác. Đôi khi lý trí tôi nó làm việc như cái máy. Thiệt là bậy, thiệt là cái đầu óc tôi nó hư hỏng, lệch lạc mất rồi! Té ra, "y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan"! Nguy hiểm, thậm nguy hiểm!

Liễu Minh như đang chìm trong suy tư của mình:

- Chú có nhớ cái "bánh ít chia bốn" của chú Bất Ác không?

- Nhớ, còn nhớ! Chả là hôm đó Bất Ác vừa mới vào, chùa mình có chín một trái ôi xá lý đầu tiên, Thầy bảo nên chia bốn phần cho mỗi người thưởng thức một tí. Ít hôm sau, Thầy đi bát về, ngoài gạo và khoai sắn ra, có một cái bánh ít. Thế là với bốn cữ soạn lại, Bất Ác cắt chia bốn phần đều nhau, ăn không dính kẽ răng. Có điều lạ là hôm đó, tôi hầu cơm Thầy, Thầy mỉm cười nói: "Con hỏi Bất Ác có phải cái bánh ít mà chia làm bốn phần, nó lúng túng làm phải không?"

- Phải rồi - Liễu Minh cướp lời - vậy là thầy biết, Thầy dư biết chúng ta chưa học được bài học "lợi hòa đồng quân". Không những Thầy cười Bất Ác mà Thầy còn cười cả sự... máy móc của chúng ta đó! "Lợi hòa đồng quân" kiểu của chúng ta là hình thức chia chác lợi lộc rất là nguy hiểm, nó còn thiếu "nội dung" đó chú"

- Chú cứ trình bày cho hết ý

- Tôi từng sống nhiều nơi, tôi biết. Có nhiều chuyện xảy ra không hay ho gì trong đời sống cộng đồng tăng lữ. Vật phát sanh đến, nếu chia không đủ thì bóc thăm, làm cho nhiều vị rất tốt, đôi khi này tâm mong cầu được cái này, cái nọ... Mà thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, ta thường thấy hạt bụi trong mắt người mà không thấy được cái rác trong mắt ta! Tôi chỉ muốn nêu lên vài trường hợp cụ thể để chúng ta cùng thấy rằng, "lợi hòa đồng quân" không phải chỉ dùng lại nơi hình thức bên ngoài, mà còn phải để ý cái tâm bên trong nữa chứ!

Bất Đạt "à" lên một tiếng:

- Phải rồi! Cái gì cũng chia đều thì đến một lúc nào đó mình tưởng là mình có quyền ngang bằng với Thầy tất cả. Ngang bằng sao được, ngoài đời còn có ông bà cha mẹ, trong Đạo phải có Tổ, có Thầy. Công ơn Thầy dạy Đạo to lớn hơn công ơn của cha mẹ nữa. Coi chừng, nếu không suy xét cho thấu đáo, lửa địa ngục sẽ thiêu cháy tan xương nát thịt chúng ta mất thôi.

\*

Hai người nói chuyện ngang đây thì Bất Ác bụng mâm cơm trở xuống. Thức ăn gần hết, nhưng đĩa đũa đủ thì còn ba lát, Nhà Sư chỉ dùng một.

Bất Ác mau mắn kể lại.

- Khi thấy đĩa đũa đủ có bốn miếng, Thầy hỏi: "Hôm qua có mấy trái đũa đũa chín hả con?". Em đáp: "Đạ, chỉ có một". Thầy cười với đôi mắt sáng lấp lánh: "Có lẽ là cho đến hôm nay, các con mới bắt đầu hiểu ý nghĩa sâu xa của "lợi hòa đồng quân" rồi đấy!"

Liễu Minh chợt vỗ tay:

- Tôi biết rồi! Tôi hiểu rồi!

Bất Ác vô tình kể tiếp:

- Khi Thầy nói vậy, em ngạc nhiên vô cùng, liền lầu tầu: "Bạch Thầy, "lợi hòa đồng quân" thì con đã hiểu lâu rồi!". Thầy bèn nghiêm mặt: "Đừng có đại ngôn! Kể cả những người ăn cơm Phật, mặc áo cà sa cho đến bạc đầu mà áp dụng nó chẳng khác gì là phi báng Phật! Con mới vào tu mà nói vậy, coi chừng mắc thói "tăng thượng mạn" đó! "Mấy chú ơi, em thấy mặt Thầy nghiêm lại, em ớn quá, em le lưỡi, thụt cổ rồi im thin thít luôn .

Bất Ác quay qua Liễu Minh :

- Chú nói hiểu là hiểu làm sao nói cho em nghe thử coi?

Liễu Minh chỉ vào mâm cơm:

- Đói bụng rồi, ăn đã!

- Không! Bất Ác giãy nảy- "sớm nghe đạo, chiều chết cũng cam", Chú không nói thì em tuyệt thực.

Bất Đạt cười khi:

- Chú em ngán sán thì nói ngán sán cho rồi, vờ nói tuyệt thực làm gì! Xấu, xấu lắm nghe em!

- "Đốt" chú đi! Em không chơi với chú. Em nói chuyện đứng đắn với chú Liễu Minh!

Liễu Minh xen vào:

- Thôi chúng ta cùng ăn rồi thảo luận. Chú em Bất Ác à, tôi bụng to thì cứ việc ăn nhiều, chú bụng nhỏ thì cứ việc ăn ít, vậy là "lợi hòa đồng quân" đó!

Thế là cả ba bắt đầu ăn. Bất Đạt dường như đã hiểu nên chú gục gặc đầu có vẻ đắc ý lắm. Một lát chú nói:

- Hôm nay, phần đũa của mình, mình dâng hết cho Thầy, thầy nhường lại cho mình, rồi mình nhường lại hết cho chú Bất Ác để chú "tả nhiệt". Thế là " lợi hòa đồng quân", phải không chú Liễu Minh?

- Phải "Lợi hòa đồng quân" theo cách chia bên ngoài mới chỉ là "tướng hòa"! Tướng hòa mà thiếu "tâm hòa" thì dễ đưa đến xung đột, tranh chấp; và là điều kiện để phát sanh phiền não, khổ đau. Còn khi tâm đã hòa rồi thì mọi thể hiện bên ngoài thế nào cũng là hòa cả. Chú đã hiểu chưa, Bất Ác? Đôi khi chú đã từng thực hành theo nghĩa "tâm hòa" rồi mà chú không biết đó thôi!

- Em ư? Bất Ác nhướn mắt hỏi - em là kẻ hay làm phiền rộn Thầy và chư huynh lắm mà, có hòa gì đâu?

- Không phải thế! Bất Đạt thân thiết nhìn Bất Ác nói - Chú em không làm ai bức mình cả, ngược lại là khác. Chú em sống rất có tình nghĩa, biết kính, biết lễ, biết thương yêu mọi người. Chú em hay hành động theo con tim, theo lý lẽ của con tim nên đôi khi tương là hư, là xấu. Hư xấu cũng có đấy, nhưng chỉ là một phần nhỏ, còn đa phần đều tốt, như trường hợp chú tự động lấy phần mình để vào phần Thầy. Tâm hòa là như rửa đó.

- Em chưa hiểu. Chú đừng nịnh em!

Tiếp lời Bất Đạt, Liễu Minh giải thích :

- Đứng thế chú em à! Tâm hòa nghĩa là tình thầy trò, tình huynh đệ, tình chúng sanh đầy chứ có gì lạ đâu! Khi sống với nhau trong một ngôi chùa, không cần phải chia chác vật gì cả, lợi



lộc phát sinh cứ để chung một nơi và tùy theo nhu cầu của mỗi người mà sử dụng. Có thương nhau thật sự mới sống được như thế. Như trường hợp trái đu đủ, vì kính trọng và yêu thương Thầy, ta hoan hỷ dâng hết cho Thầy. Nếu Thầy nhường lại mình hay Thầy dùng hết thì cái đó cũng chẳng phải là vấn đề. Còn chú Bất Ác có ăn trọn cả trái đu đủ, chúng ta vẫn hòa với nhau như thường. Đây mới đúng nghĩa "chữ hòa" mà Chư Phật muốn chỉ dạy.

Bất Ác chọt la lên :

- A! Chính trong tâm em, em cũng nghĩ như vậy mà em lại không biết mới chết chứ!

Cả ba cùng cười vui. Thật là không có ở đâu "hòa" hơn thế nữa!

-ooOoo-

## **Cũng từ trái Đu đủ**

Sau khi nghe các chú trình bày những kiến giải về chữ hòa của Phật đạo, Nhà sư hoan hỷ nói:

- Từ chuyện trái đu đủ cắt tư mà các con đã thảo luận với nhau đi đến chỗ "tâm hòa", thì quả là các con đã biết đào xới vấn đề, đã có một chiêm nghiệm đúng đắn. Sâu, cạn chưa biết thế nào, nhưng sự thấy, biết ấy thật đáng khích lệ, thật đáng được khen thưởng.

Nhà Sư ngưng nói nhìn các chú - thấy ai mặt mày cũng rất hớn hờ .

Nhà sư tiếp:

- Bây giờ các con muốn thưởng cái gì nào?

Bất Ác mau mắn nói:

- Sáu bảy tháng nay cả chùa ăn cơm độn khoai, độn sắn đến bảy tám mươi phần trăm. Con thêm ăn cơm trắng quá, các chú cũng vậy, nhưng các chú ấy vì thể diện, vì ngượng mồm, ngượng miệng không dám nói ra. Vậy xin thầy thưởng cho chúng con một bữa cơm trắng thôi!

Mọi người ngỡ ngàng. Bất Đạt, Liễu Minh cúi đầu, im lặng nhưng không dấu được vẻ bối rối, lúng túng vì Bất Ác đã nói đúng sự thật.

Nhà Sư cười vui để xóa tan không khí ngột ngạt ấy:

- Thầy đồng ý vô điều kiện. Nhưng đây là nhu cầu của cơ thể chứ không phải khen thưởng. Thầy sẵn sàng đáp ứng nhu cầu chính đáng ấy. Chúng ta sẽ được ăn cơm trắng một bữa mà có thể năm, bảy bữa cho lại sức, còn việc khen thưởng vẫn cứ tiến hành.

Bất Ác hoan hô cả miệng và cả hai tay.

Bất Đạt nói:

- Còn việc khen thưởng thì Thầy cứ tùy nghi. Thầy biết cái gì thích hợp cho từng người.

Liễu Minh và Bất Ác đều đồng ý.

Nhà Sư nói:

- Vậy là tốt. Đầu tiên là Liễu Minh. Liễu Minh từ lâu thích một chiếc xe đạp "xịn". Vậy thì Thầy sẽ thưởng cho chú ấy một chiếc xe đạp mới toanh toanh để đi công việc này, công việc

kia..! Được chưa?

Bất Ác vỗ tay:

- Hết ý! Vậy là con có cơ hội "đi kè"!

- Còn con - Nhà Sư nhìn Bất Ác - Con là người mê ngủ nhất, không bao giờ thức dậy đúng giờ để hành Thiền, tụng kinh, vậy Thầy thường cho con một đồng hồ báo thức!

Bất Đạt thấy Bất Ác không có phản ánh gì, bèn nói:

- Thầy thường cho chú, sao chú không vỗ tay? Hay là sợ từ rày về sau phải tinh "giác mộng Nam Kha"?

Bất Ác xụ mặt lại.

Nhà Sư nói với Bất Đạt:

- Bất Đạt hay than phiền rửa không bén, cúp cốc mòn vẹt không sướng tay. Vậy thì Thầy sẽ tặng thường một cái rửa mới, một cái cúp lưỡi dài ba gang, một cái cốc dài ba tấc... cho vừa sức tay mà làm việc!

Bất Ác nhăn mày:

- Rửa là Thầy không công bằng rồi! Con thì không nói làm gì, nhưng thường cho chú Bất Đạt kiểu ấy thì thật là... tội nghiệp!

Nhà Sư nói:

- Phần thường bên ngoài là "tướng bất hòa" cho nên bên trong "tâm" cũng "bất hòa" sao?

Liễu Minh thưa:

- Dạ, đại hòa là khác!

Bất Đạt phát biểu:

- Thế là cúp, cốc, rửa dùng chung mà con phải chịu trách nhiệm. Xe đạp dùng chung mà chú Liễu Minh phải lo tu sửa, bảo quản. Còn Bất Ác thì lời không cái đồng hồ! Sướng nhé, em út!

Bất Ác toét miệng cười:

- Ồ há! Thế mà em lại không biết! Hoan hô cái kiểu "lợi hòa đồng quân" này!

Để cho các chú vui về một lát, Nhà Sư tiếp tục câu chuyện:

- Đức Phật chế pháp Lục Hòa, trong đó có "lợi hòa đồng quân" để tạo sự bình đẳng vật dụng trong cộng đồng tăng lữ. Mục đích là nâng đỡ kẻ sơ tu, nâng đỡ những tu sĩ ít phước báu về tư sự, cũng là tước bỏ bớt đời sống tích lũy, tư hữu có hại cho hạnh khước từ.

Nhưng các pháp thế gian vốn là tương đối, nó chỉ có khả năng đối trị tạm thời chứ không có giá trị vĩnh cửu. Do vậy, áp dụng "lợi hòa đồng quân" mà không hiểu giá trị tương đối của chúng thì dễ đưa đến xung đột, có chấp, phi báng Phật. Các con hiểu rõ điều này rồi chứ?

Cả ba chú trang nghiêm đồng thanh đáp:

- Dạ hiểu!

- Đi xa hơn chút nữa, "hòa" và "bất hòa" còn giúp chúng ta liên hệ đến những cặp phạm trù khác như hơn-thua, phải-trái, được-mất, khen-chê,... đều là thế gian tương đối, cũng được hiểu như vậy cả.

Bất Ác im lặng. Bất Đạt ngần ngừ:

- Có phải những cặp phạm trù ấy, triết học Tây phương họ gọi là "nhị nguyên" phải không hờ Thầy?

- Chẳng những Tây Phương mà Đông Phương cũng thường đề cập các cặp ấy vì nó hằng đem đến đau khổ cho chúng sanh.

- Bạch Thầy! Liễu Minh nói - họ gọi là song quan, song lục, lưỡng nguyên, nhị giá,... gì gì đó!

Bất Ác nhăn mặt:

- Nói gì lung tung rối lắm thế? Chữ nghĩa vừa thôi chứ, ai mà hiểu thấu!

Bất Đạt nói:

- Vì chú em ... hơi dốt đó thôi!

Bất Ác rất tức nhưng không đáp được. Liễu Minh bèn bênh vực:

- Không đâu! Bất Ác không dốt đâu, chú Bất Đạt và tôi dốt! Chúng tôi nuốt chưa trôi chữ nghĩa nên vướng mắc từ triết học!

Bất Ác rạn vỡ mặt mày:

- Chỉ có chú Liễu Minh là hiểu em! Rồi chú quay qua Nhà Sư - Bạch Thầy! Nói cho dễ hiểu, cái "nhị nguyên" đưa đến đau khổ là gì?

Nhà Sư mỉm cười đáp:

- Con vừa thể hiện cái "nhị nguyên" ấy, con không thấy sao?

Bất Ác chưng hửng! Nhà Sư tiếp:

- Khi con bị chú Bất Đạt chê, con bèn tức tối "xụ" mặt xuống. Khi con được chú Liễu Minh khen, sướng quá, con liền phồng mũi lên. Vậy là tâm con đã bị cái khen, cái chê nó chuyển, con đã phiền não bởi lời khen, tiếng chê ấy, con chưa thấy sao?

Cả ba chú đều lạnh mình. Quả không có cái gì dễ hiểu, dễ lãnh hội như cái "thiết thực hiện tại" vừa rồi!

Nhà Sư nhìn Bất Ác:

- Khi con không còn bị lời khen tiếng chê kia chi phối nữa, con không còn bị hai sức mạnh (song lục) kia lay động nữa - như vậy, tạm gọi là con đã bỏ bè tương đối, vượt thế gian để sang được "bờ kia"!

Bất Ác vỗ tay la lên:

- A! Dễ hiểu làm sao! Thế là con lên bến, con đến bờ kia, con "đáo bi ngạn" tức khắc!

Nhà Sư nghiêm mặt:

- Đừng có đại ngôn!

Bất Ác cúi đầu xuống. Bất Đạt nháy mắt nhìn Bất Ác, cười hề hề:

- Thấy không? Mới lót lót "đáo bị ngạn" đó, mà bị Thầy phát tay "pháp nộ" [\*] một cái là chú em "hồi thử ngạn" [\*\*] ngay bon! Xuội lơ em chưa?

*[\* Pháp nộ: Cái giận của Pháp; \*\* Hồi thử ngạn: Trở lại bờ này]*

Thấy ba chú đều im lặng. Nhà Sư lại tiếp tục:

- Các con ạ! Thế gian tương quan đối đãi này còn một nghĩa rất vi diệu nữa, Thầy chưa rõ các con có đủ trình độ để lãnh hội không?

Cả ba chú đồng thanh đáp:

- Chúng con sẽ cố gắng.

- Ủ! Này nhé! Nhà Sư nói - Vì thế gian "bất hòa" nên lấy cái "hòa" để đối trị. Đối trị có nghĩa là tạm dùng rồi bỏ. Đừng chấp vào cái "hòa" ấy mà phải để tâm tự tại, giải thoát.

Giọng Bất Ác:

- Bạch Thầy, cái này thì con rối mù!

- À! Để Thầy cho ví dụ. Khi con bị cái gai đâm vào chân, thì con lấy cái gai khác gỡ cái gai ấy ra, có phải thế không?

- Dạ phải!

- Vậy thì khi gỡ cái gai ấy rồi, con sẽ giữ lại cái gai nào?

- Bạch thầy, con vứt hết, con sẽ vứt cả hai.

Nhà Sư lại hỏi:

- Thế thì khi vứt cả hai, nếu con lỡ bị cái gai khác đâm thì sao?

- Thì con sẽ kiếm cái gai khác nữa mà gỡ nó ra.

- Phải rồi! Nhà Sư gật đầu - gỡ gai ác thì lấy gai thiện mà gỡ, gỡ cái gai tham lam, bòn xén thì lấy cái gai bố thí mà gỡ, gỡ cái gai sân hận, nóng nảy thì lấy cái gai từ bi mà gỡ. Gỡ xong rồi thì quang hết.

Bất Ác giật mình:

- A! Có ghê không? Những pháp tối thượng như thiện pháp, bố thí, từ bi,... mà cũng phải bỏ luôn sao Thầy?

- Nó là gai hay không phải gai?

- Là gai.

- Là gai mà con muốn mang theo thì tùy ý!

Bài học hôm nay đã dẫn ba chú đến đỉnh cao chênh vênh, ngọn gió. Thiện pháp, bố thí, từ bi... mà cũng phải quảng đi, phải viễn ly thì thật là kinh khiếp. Bất Đạt toát mồ hôi. Liễu Minh thấy lạnh xương sống.

Nhà Sư thấy điều đó nên nói tiếp:

- Các con ạ! Đức Phật ví Pháp như chiếc bè dùng để qua sông, chánh pháp cũng phải bỏ huống hồ phi pháp! Vậy thì qua sông mà còn mang vác thiện pháp, bố thí, từ bi... đi theo thì sẽ nặng biết chừng nào? Cái bản ngã thiện pháp, bản ngã bố thí, bản ngã từ bi... kia nó mới to lớn dường bao?

Bất Ác chột vồ tay:

- Vậy là con hiểu rồi!

- Chưa đâu! Bây giờ bỏ cái chuyện "gai lẻ gai" quay sang ví dụ bệnh và thuốc. Đức Phật thường nói "tùy bệnh cho thuốc". Vậy, gì là bệnh, gì là thuốc?

Bất Đạt đáp:

- Dạ, phiền não là bệnh, giáo pháp là thuốc.

- Chúng sanh có bao nhiêu "bệnh", giáo pháp có bao nhiêu "diệu dược"?

- Bạch Thầy! Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, Pháp của Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn.

- Con kể sơ cho Thầy nghe, đó là những phiền não gì?

Bất Đạt đáp:

- Con có nhớ một số phiền não như: Ái, sân, si, hung dữ, thù oán, bạc ơn, kiêu căng, ganh tị, bòn xén, giả dối, phản phúc, ngang ngạnh, ngã mạn, giải đãi, hôn trầm, phóng tâm .v.v... Ngoài ra còn có những phiền não thuộc pháp tà vạy, lầm lạc, trầm luân, chìm đắm, chấp thủ, v.v...

- Vậy là tạm đủ -Nhà Sư gật đầu- còn gì là thuốc?

Liễu Minh đáp:

- Bạch Thầy! Nói tóm lại là Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, các Thiện Pháp, Mười Pháp Ba-La-Mật, Tứ Vô Lượng Tâm, v.v...

- Đúng rồi! Nhưng các con hãy cho ví dụ bệnh và thuốc như thế nào?

Bất Đạt đáp:

- Tương tự ví dụ "gai lẻ gai"! Như: tham là bệnh, bố thí là thuốc; sân là bệnh, từ bi là thuốc; si là bệnh, trí tuệ là thuốc, chấp thủ là bệnh, xả là thuốc; loạn tâm là bệnh, định là thuốc; ganh tị là bệnh, hỷ là thuốc v.v...

- Đúng thế! Nhà Sư gật đầu - Tùy bệnh cho thuốc. Nhưng phải đúng bệnh, đúng thuốc. Thuốc cũng phải uống đúng liều lượng. Thuốc bỏ mà quá liều thì trở thành độc dược. Độc dược mà biết sử dụng cũng cứu chữa được bệnh. Cho nên bất hòa là bệnh, hòa là thuốc. Nhưng hòa cũng biết hòa đúng lúc, đúng khi, đúng người, đúng chỗ; nếu không, cái hòa ấy sẽ đưa đến những tệ hại mà chúng ta đã thấy ở trên.

Cho nên, Pháp có hay thì Pháp có dở. Hay đối với người có trí, biết sử dụng. Dở đối với người ngu, không biết sử dụng. Người giải thoát, giác ngộ ở trên đời họ thường tùy nghi, biết sống thuận pháp, tùy pháp. Đã giải thoát giác ngộ rồi thì họ sống hợp với Đạo vậy. Người chưa giác ngộ, giải thoát, dù có làm hữu ích cho đời thế nào, cũng chỉ hưởng được phước báu nhân thiên mà thôi! Các con đã hiểu chưa?

Cả ba cùng cúi đầu đáp:

- Dạ, thật là hay, thật là thấm thía!

Nhà Sư mỉm cười hài lòng:

- Khi các con cắt trái đu đủ làm bốn phần, nghĩa là từ "tướng hòa"; nhưng vì kính trọng thương yêu Thầy mà các con đem dâng hết cho Thầy, là các con đã bỏ "tướng hòa" để đạt "tâm hòa". Thầy lại từ "tâm hòa" mà xuống "tướng hòa", khi trả lại ba phần đu đủ cho các con. Các con lại từ "tướng hòa" đem trao hết cho Bất Ác để đạt cái "tâm hòa". Tướng trở lại tâm, tâm trở lại tướng. Thì ra tướng và tâm cũng chỉ là tương quan đối đãi để cho chúng ta học được bài học giác ngộ giữa cuộc đời này.

Cho nên, kẻ biết pháp tương đối thì cứ tùy nghi mà sử dụng, không còn chấp trước bên này, không còn chấp trước bên kia. Ấy gọi là bỏ "bề", bỏ tương đối. Ấy là người đã qua sông, đã "đáo bỉ ngạn" vậy!

*Huyền Không*  
*Hải Vân - Lăng Cô*  
1977

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giới Đức và Tỳ kheo Tuệ Tâm đã gửi tặng bản vi tính  
(Bình Anson, tháng 01-2003)*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*updated: 10-03-2003*